| | |
|---|---|
| **289TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN THANH XUÂN**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số:**289** /2025/QĐST - HNGĐ | *Thanh Xuân, ngày 30 tháng 5 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 265/2025/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

**1. Chị Nguyễn Phương A**, sinh ngày 18/8/1980; Nơi thường trú: Y TT 8/3, phường D, quận T, thành phố Hà Nội.

Nơi làm việc: Công ty Cổ phần Du lịch và Sự kiện Dawn Việt; địa chỉ: Y, phường X, quận L, thành phố Hà Nội.

**2. Anh Nguyễn Minh B**, sinh ngày: 23/10/1971; Nơi thường trú: Y TT 8/3, phường D, quận T, thành phố Hà Nội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Phương A và anh Nguyễn Minh B tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 27 tháng 3 năm 2008 tại UBND phường phường D, quận T, thành phố Hà Nội (theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 39, quyển số 01/2008) đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[3] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Phương A và anh Nguyễn Minh B.

- *Về con chung:* Anh chị có 03 con chung là cháu Nguyễn Vũ Nhật V (Nữ), sinh ngày 07/12/2007; Nguyễn Thụy Băng C (Nữ), sinh ngày 26/10/2012; Nguyễn Thụy Ánh Z (Nữ), sinh ngày 13/07/2016. Khi ly hôn, anh Nguyễn Minh B là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 03 con chung kể từ tháng 5/2025 cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) khỏe mạnh hoặc có sự thay đổi khác. Chị Nguyễn Phương A có quyền đi lại thăm nom các con chung không ai được cản trở.

- *Về cấp dưỡng cho các con chung:* Chị Nguyễn Phương A và anh Nguyễn Minh B tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung, nhà ở và các khoản vay nợ chung:* Chị Nguyễn Phương A và anh Nguyễn Minh B không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Về lệ phí Tòa án**: Chị Nguyễn Phương A tự nguyện chịu cả 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí việc dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0037321 ngày 22/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân. Chị A đã nộp đủ lệ phí.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- Viện KSND quận Thanh Xuân;
- Chi cục THADS quận Thanh Xuân;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND phường Quỳnh Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội).
- Lưu HS, VP.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thị Thanh Phương**